



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP SONACONS



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Truong Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0210/2015/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần xây lắp Sonacons, được lập ngày 06 tháng 3 năm 2015, từ trang 07 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Qua xem xét các biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, chúng tôi nhận thấy một số công trình đã hoàn thành và được nghiệm thu của chủ đầu tư nhưng chưa được Công ty ghi nhận doanh thu với tổng số tiền là 7.142.412.312. Theo giải thích của Công ty, các công trình này chưa ghi nhận doanh thu do chưa quyết toán với các nhà thầu phụ nên chi phí chưa thể tập hợp được chính xác và Công ty cũng không thể xác định được chi phí một cách đáng tin cậy. Với các tài liệu và thông tin hiện có, chúng tôi cũng không thể ước tính được chi phí liên quan đến các công trình này.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần xây lắp Sonacons tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Ngọc Thành - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1195-2013-008-1

Hoàng Thị Thu Hương - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0101-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: số 3, đường 3, khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		109.932.425.770	97.562.318.733
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	42.431.608.285	34.163.709.022
1. Tiền	111		8.791.608.285	9.833.709.022
2. Các khoản tương đương tiền	112		33.640.000.000	24.330.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.050.000.000	250.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		1.050.000.000	250.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		51.302.622.675	53.780.596.849
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	42.029.614.518	44.966.553.586
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	7.821.069.123	7.087.784.638
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	1.451.939.034	1.726.258.625
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		12.742.578.183	8.512.913.270
1. Hàng tồn kho	141	V.5	12.742.578.183	8.512.913.270
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.405.616.627	855.099.592
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.243.555.496	144.823.542
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	33.501.905
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.6	1.162.061.131	676.774.145

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: số 3, đường 3, khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		341.971.740	520.275.293
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		314.121.740	507.775.293
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	314.121.740	507.775.293
<i>Nguyên giá</i>	222		2.008.259.394	2.171.034.394
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.694.137.654)	(1.663.259.101)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		28.500.000	28.500.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(28.500.000)	(28.500.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		27.850.000	12.500.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		15.750.000	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.8	12.100.000	12.500.000
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		110.274.397.510	98.082.594.026

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: số 3, đường 3, khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		94.555.066.900	83.862.417.049
I. Nợ ngắn hạn	310		94.555.066.900	81.325.760.695
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.9	48.535.771.337	45.109.011.772
2. Phải trả người bán	312	V.10	35.806.931.281	26.495.246.857
3. Người mua trả tiền trước	313	V.11	673.193.031	216.488.492
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.12	426.806.029	42.510.795
5. Phải trả người lao động	315	V.13	5.941.619.232	5.331.801.032
6. Chi phí phải trả	316	V.14	106.492.512	1.815.507.396
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.15	3.064.253.478	2.315.194.351
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.16	-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	2.536.656.354
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	2.536.656.354
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		15.719.330.610	14.220.176.977
I. Vốn chủ sở hữu	410		15.719.330.610	14.220.176.977
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.17	12.000.000.000	12.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.17	1.667.038.814	1.381.271.472
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.17	555.859.604	460.423.824
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.17	1.496.432.192	378.481.681
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		110.274.397.510	98.082.594.026

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: số 3, đường 3, khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Đồng Nai, ngày 06 tháng 3 năm 2015



Trịnh Thị Hiền
Người lập biểu



Lê Hoàng Phi
Kế toán trưởng



Trương Minh Hoàng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: số 3, đường 3, khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

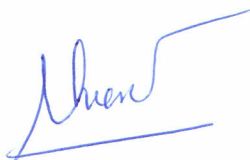
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	200,562,528,221	184,540,584,615
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	200,562,528,221	184,540,584,615
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	183,709,157,543	169,984,125,244
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		16,853,370,678	14,556,459,371
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1,690,589,027	1,621,410,966
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3,774,991,000	3,881,206,374
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3,774,991,000	3,881,206,374
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	12,270,293,688	12,062,790,803
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2,498,675,017	233,873,160
11. Thu nhập khác	31		1,467,554,129	500,260,901
12. Chi phí khác	32	VI.6	1,498,053,744	22,807,272
13. Lợi nhuận khác	40		(30,499,615)	477,453,629
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2,468,175,402	711,326,789
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	750,141,293	590,164,835
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>1,718,034,109</u>	<u>121,161,954</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		<u>1,432</u>	<u>101</u>



Trịnh Thị Hiền
Người lập biểu



Lê Hoàng Phi
Kế toán trưởng



Đồng Nai, ngày 06 tháng 3 năm 2015

Trương Minh Hoàng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: số 3, đường 3, khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.468.175.402	711.326.789
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.7	193.653.553	281.877.196
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(1.660.826.687)	(1.787.857.747)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	3.774.991.000	3.881.206.374
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		4.775.993.268	3.086.552.612
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		946.493.286	12.535.509.384
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(4.229.664.913)	19.034.560.219
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		7.189.587.203	(25.322.138.908)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(15.750.000)	-
- Tiền lãi vay đã trả	13		(3.774.991.000)	(3.881.206.374)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.12	(143.200.346)	(1.274.553.247)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		104.363.853	289.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(332.518.340)	(475.853.414)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		4.520.313.011	3.991.870.272
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(60.450.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	432.201.810
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(800.000.000)	(250.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	1.660.826.687	1.570.963.217
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		860.826.687	1.692.715.027

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: số 3, đường 3, khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.9	125,535,719,654	83,923,693,097
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.9	(122,108,960,089)	(87,069,163,594)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15, 17	(540,000,000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		2,886,759,565	(3,145,470,497)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		8,267,899,263	2,539,114,802
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	34,163,709,022	31,624,594,220
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	42,431,608,285	34,163,709,022

Trịnh Thị Hiền
Người lập biểu

Lê Hoàng Phi
Kế toán trưởng



Đồng Nai, ngày 06 tháng 3 năm 2015

Trương Minh Hoàng
Tổng Giám đốc